TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/2019/QĐST- VHNGĐ

Hà Đông, ngày 03 tháng 07 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ DÔNG

Căn cứ các Điều 212,213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55,58,81,82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 327/2019/TLST –VHNGĐ ngày 21.05.2019 về việc : *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Người yêu cầu: Chị TTHT, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tòa nhà CT2B – KĐT Xa La, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Người yêu cầu: Anh VHK, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tòa nhà CT2B – KĐT Xa La, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, chị TTHT và anh VHK tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị TTHT và anh VHK xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu VTH, sinh ngày 20.07.2011; VA Đ, sinh ngày 24.08.2014. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu H và sự thỏa thuận của vợ chồng, chị T và anh K thống nhất

giao cả 02 con chung là VTH và VA Đ cho chị T nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Khánh cấp dưỡng. Anh K được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, bất động sản chung** : Chị TTHT và anh VHK không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung** : Chị TTHT và anh VHK không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí**: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

{2}. Xét thấy : Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị TTHT và anh VHK.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung: Chị TTHT và anh VHK xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu VTH, sinh ngày 20.07.2011; VA Đ, sinh ngày 24.08.2014. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu H và sự thỏa thuận của vợ chồng, chị T và anh K thống nhất giao cả 02 con chung là VTH và VA Đ cho chị T nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Khánh cấp dưỡng. Anh K được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, bất động sản chung** : Chị TTHT và anh VHK không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung** : Chị TTHT và anh VHK không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí**: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0007708 ngày 21 tháng 05 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
-UBND nơi đăng kí kết hôn.
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Trần Thị Diệp Linh